

Tự truyện
Chủ đề: chuyện tình hán-tạng
Tác giả: Huy Ca@Zhihu
Chuyển ngữ: Phạm Tuấn Anh

CHỒNG HÁN VỢ TẠNG



Tôi tên là Lý Chí Cường, năm nay 32 tuổi. Bốn năm trước, tôi đặt chân đến Tây Tạng và từ đó đến nay vẫn chưa một lần rời khỏi nơi này. Không phải vì tôi đến đây để tìm kiếm tín ngưỡng, cũng chẳng phải vì lưu luyến một ký ức nào đó, càng không phải vì những chuyện nghe có vẻ màu mè như "gột rửa tâm hồn". Lý do rất đơn giản: tôi yêu một người phụ nữ.

Cô ấy tên Trác Mã, hiện là vợ tôi, có đăng ký kết hôn hợp pháp, giấy chứng nhận có con dấu đỏ của Cục Dân chính Lạp Tát. Chúng tôi đã có một cô con gái. Nhưng sau bốn năm sống ở Tây Tạng, tôi mới thật sự hiểu một điều: ngoài những nhu cầu sinh lý, tốt nhất đừng tùy tiện động vào thế giới của một cô gái Tây Tạng nếu bạn chưa hiểu cô ấy và gia đình cô ấy.

Nghe câu này có vẻ hơi quá đáng, tôi biết. Nhưng nếu nghe hết câu chuyện của tôi, có lẽ bạn sẽ hiểu vì sao tôi lại nói như vậy.

Bốn năm trước, tôi rời Thành Đô để sang Tây Tạng làm giám sát công trình cho một dự án phụ trợ của tuyến đường sắt Tứ Xuyên – Tây Tạng. Khi ấy mức lương khá tốt, cộng thêm đủ loại phụ cấp, nên tôi dự định chỉ làm khoảng hai năm, tiết kiệm một khoản rồi quay về Thành Đô mua nhà.

Lúc đó tôi vẫn độc thân, chưa đến ba mươi tuổi, trong người lúc nào cũng có cảm giác tràn đầy năng lượng và chẳng nghĩ quá nhiều về chuyện tương lai.

Ban quản lý dự án nằm ở khu vực ngoại ô Lạp Tát. Ngay gần đó có một quán trà mang phong cách Tạng. Gọi là quán trà nhưng thực tế nơi này bán đủ thứ, từ trà bơ, trà ngọt đến rượu đại mạch và một số món ăn đơn giản của người Tạng.

Bà chủ quán tên Ương Kim, hơn bốn mươi tuổi, tính tình rất cởi mở, gặp ai cũng vui vẻ chào "Trát tây đức lặc". Trác Mã là cháu gái của bà, thỉnh thoảng sang quán phụ giúp.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên mình gặp cô ấy là vào tháng Mười một.

Ở Lạp Tát thời điểm ấy, ban ngày nắng rất gắt, ánh nắng trên cao nguyên khiến da mặt như bị thiêu đốt, nhưng khi màn đêm buông xuống thì cái lạnh lại thấm tận xương.

Chiều hôm đó tôi kiếm có trốn việc, chạy sang quán trà. Vừa đẩy cửa bước vào, mùi trà bơ đặc trưng đã lập tức xộc vào mũi.

Trác Mã đang ngồi phía sau quầy, cúi đầu nghịch điện thoại. Nghe tiếng cửa mở, cô ấy ngẩng lên nhìn.

Khoảnh khắc ấy, đầu óc tôi gần như trống rỗng.

Không phải kiêu kinh ngạc vì trước mặt mình là một mỹ nhân đẹp đến mức khiến người ta choáng ngợp. Cảm giác ấy giống như bạn bất ngờ nhìn thấy một người mà chẳng hiểu vì sao, trong khoảnh khắc đó mọi thứ xung quanh đều trở nên mờ nhạt, chỉ còn người trước mặt là rõ ràng nhất.

Da cô ấy hơi rám nắng, hai má đỏ hồng vì sống ở vùng cao nguyên. Đôi mắt không quá lớn nhưng rất sáng, sống mũi cao, môi hơi đầy. Mỗi khi cười, hàm răng trắng nổi bật trên làn da rám nắng.

Hôm ấy cô mặc một chiếc áo khoác kiểu Tạng màu đỏ sẫm, mái tóc buộc gọn phía sau, trên tai đeo hai viên ngọc lục tùng.

– "Uống gì?"

Giọng Phổ thông của cô hơi pha âm địa phương, nhưng nghe rất dễ chịu.

– "Trà ngọt," tôi trả lời.

– "Cốc lớn hay cốc nhỏ?"

– "Cốc lớn."

Cô quay người đi lấy trà. Tôi vô thức nhìn theo và nhận ra cô khá cao, khoảng hơn một mét sáu một chút, vóc dáng cân đối đến mức khiến tôi chẳng thể rời mắt.

Cô bung cốc trà đặt trước mặt tôi rồi trở lại phía sau quầy.

Tôi uống một ngụm, nóng đến bỏng lưỡi nhưng vẫn cố làm như không có chuyện gì xảy ra. Phần lớn thời gian sau đó, tôi chỉ ngồi im và lén nhìn cô.

Trác Mã tiếp tục nghịch điện thoại, thỉnh thoảng lại bật cười vì không biết đang xem thứ gì. Tôi ngồi ở đó gần một tiếng, uống hết ba cốc trà ngọt. Lúc đứng dậy rời khỏi quán, cô còn nói với tôi một câu:

– "Đi thông thả nhé".

Tôi bước ra khỏi cửa, đứng dưới ánh nắng chói chang mà tim vẫn đập thình thịch. Mẹ kiếp. Tôi biết mình xong rồi. Từ hôm đó, ngày nào tôi cũng tìm cách ghé quán. Đám người trong ban quản lý dự án đều nhìn ra chuyện, ai cũng nói tôi như bị ma nhập. Một ngày tôi chạy sang quán trà còn nhiều hơn số lần đi vệ sinh.

Ương Kim cũng chẳng phải người ngốc. Một hôm nhân lúc Trác Mã không có mặt, bà tiến lại gần tôi rồi hỏi thẳng:

– "Có phải cậu thích cháu gái tôi rồi không?"

Mặt tôi lúc ấy đỏ đến mức chắc chẳng khác gì mông khỉ. Một người đàn ông đã hơn ba mươi tuổi mà vẫn phải cố chống chế:

– "Không có, không có đâu, cháu chỉ thích uống trà thôi."

Ương Kim cười nghiêng ngả.

– "Người Hán các cậu đến nói dối cũng không biết đường nói."

Bà vỗ vai tôi rồi nói tiếp:

– "Trác Mã chưa có người yêu đâu, cậu muốn đuổi theo thì đường hoàng mà đuổi, đừng có ngầy ngào cũng ngồi đây ngơ ngẩn nhìn người ta."

Tôi bắt đầu hỏi về hoàn cảnh của Trác Mã.

Ương Kim kể rằng bố mẹ cô đang sống ở vùng mục trường, còn Trác Mã một mình đến Lạp Tát làm việc. Bà xem cô như con gái của mình. Nhưng ngay sau đó, Ương Kim lại nhắc tôi:

– "Tán con gái Tạng là cậu phải suy nghĩ cho kỹ, họ không giống con gái Hán các cậu đâu."

Tôi tò mò hỏi khác nhau ở đâu, nhưng bà không giải thích, chỉ cười. Về sau tôi mới hiểu, lúc ấy bà cười vì biết tôi còn quá ngây thơ, chẳng hề biết phía trước mình sẽ phải đối mặt với những gì. Tôi bắt đầu theo đuổi Trác Mã bằng đủ cách mà tôi nghĩ một người đàn ông nên làm. Tặng hoa thì cô bảo lãng phí tiền. Mời đi ăn thì cô nói ăn ngay ở quán trà là được. Rủ đi xem phim thì cô từ chối vì đọc phụ đề tiếng Hán không kịp. Tôi càng theo đuổi càng sốt ruột, cuối cùng đành chạy đi hỏi Ương Kim.

Bà chỉ nói:

– "Cậu đừng dùng cái trò của người Hán các cậu, cứ chân thành vào, thẳng thắn vào."

Tôi nghĩ thầm, chẳng phải mình vốn đã rất chân thành rồi sao? Một ngày nọ, tuyết rơi rất dày. Tuyết ở Lạp Tát khô và nhẹ, rơi xuống mặt đất trông chẳng khác gì bột mì. Quán trà hôm ấy vắng khách. Trác Mã ngồi cạnh lò sưởi, cúi đầu dệt pulu, một loại vải được làm từ sợi len theo cách truyền thống của người Tạng.

Tôi tiến đến gần, hỏi cô đang dệt để bán hay không, rồi hỏi giá. Sau đó tôi nói mình muốn cô dệt cho một tấm. Không phải để mua. Tôi muốn cô tặng cho mình. Trác Mã ngẩng lên, hơi ngạc nhiên rồi mỉm cười hỏi tôi dựa vào đâu mà cô phải tặng. Tôi không biết lấy đâu ra dũng khí, liền nói thẳng:

– "Dựa vào việc anh thích em."

Nói xong câu ấy, tim tôi đập mạnh đến mức tưởng như sắp nhảy ra khỏi lồng ngực. Trác Mã không trả lời. Cô cúi đầu tiếp tục dệt. Bên cạnh, mấy bánh phân bò khô trong lò sưởi phát ra tiếng lách tách. Tôi ngồi im, hai lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi. Khoảng năm phút sau, cô mới ngẩng lên hỏi:

– "Anh có biết con gái Tạng khác con gái Hán ở điểm nào không?"

Tôi bảo không biết.

– "Chúng em một khi đã xác định thì sẽ là cả đời," cô ấy ngẩng đầu nhìn chằm chằm vào tôi:

– "Người Hán các anh ly hôn dễ dàng như ăn cơm, chúng em thì khác."

Tôi lập tức khẳng định mình không phải kiểu người tùy tiện. Cô lại cúi xuống, tiếp tục dẹt thêm vài mũi. Sau đó, cô bất ngờ nói:

– "Thế Tết này anh theo em về nhà, về vùng mục trường gặp bố mẹ em."

Tôi giật mình hỏi có phải quá nhanh không. Cô liếc tôi:

– "Chẳng phải anh bảo mình không phải người tùy tiện sao?"

Thế là tôi chẳng còn gì để nói, lập tức đồng ý. Tết năm đó, tôi theo Trác Mã về nhà cô ở mục trường Na Khúc, nơi nằm ở độ cao khoảng 4,700 mét so với mực nước biển. Tôi suýt nữa không chịu nổi nơi đó. Nhưng thứ khiến tôi sợ nhất không phải chứng sốc độ cao mà là bố của Trác Mã.

Ông tên Đan Tăng, đã ngoài năm mươi, cả đời gắn bó với việc chăn yak. Khuôn mặt ông sạm đen vì nắng gió, đôi bàn tay chai cứng đến mức trông chẳng khác gì một khối đá. Lần đầu nhìn thấy tôi, ông không nói gì. Ông chỉ đứng đó nhìn chằm chằm. Tôi ngồi đối diện mà lưng lạnh toát. Trong khi đó, Trác Mã và mẹ cô vẫn ở bên cạnh nói chuyện. Mẹ cô rất hiền, lúc nào cũng cười và liên tục rót trà bơ cho tôi. Tôi uống một ngụm. Vị mặn, hơi béo và có một mùi đặc trưng mà lúc ấy tôi chưa thể quen được. Nhưng tôi không dám từ chối, chỉ có thể nhắm mắt uống hết. Cuối cùng Đan Tăng cũng lên tiếng. Ông hỏi tôi có phải người Hán không, làm nghề gì. Tôi lần lượt trả lời.

Sau khi nghe tôi nói mình làm giám sát công trình, ông gật đầu rồi lại im lặng. Buổi tối hôm ấy, cả nhà ăn tsampa, thịt yak phơi khô và uống trà bơ. Tôi ăn không quen nhưng vẫn cố gắng nuốt. Ăn xong, Đan Tăng đột nhiên bảo tôi đi theo ông ra ngoài. Bên ngoài nhiệt độ xuống dưới âm hai mươi độ. Gió thổi thẳng vào mặt lạnh buốt như dao cứa. Ông đưa tôi đến một khoảng đất trống. Sau đó ông rút từ thắt lưng ra một con dao Tạng. Hai chân tôi lập tức mềm nhũn. Tôi không biết đây là một nghi thức thử thách hay ông thực sự định xử lý mình. Đan Tăng đưa con dao có chuôi bằng sừng bò cho tôi, chỉ vào một tảng đá ở phía xa rồi bảo tôi chém. Tôi bước tới, lấy hết sức vung dao xuống. Tảng đá chẳng suy suyển. Ngược lại, lưỡi dao bị mẻ một miếng.

Đan Tăng bước đến lấy lại con dao. Ông nói dao không thể dùng theo cách đó. Sau đó ông tự mình làm mẫu. Động tác của ông không hề lớn, nhưng toàn bộ lực dường như tập trung vào đúng một điểm. Tảng đá lập tức nứt đôi. Ông thu dao lại rồi bình thản nói:

– "Người Hán các cậu làm việc thích dùng sức mạnh cơ bắp. Người Tạng chúng tôi coi trọng sự khéo léo. Trác Mã là đứa con gái duy nhất của tôi, cậu mà đối xử không tốt với nó, lần sau con dao này chém không phải là đá đâu."

Năm ngày ở mục trường, tôi học đủ thứ. Từ vắt sữa yak, nhặt phân bò, dẹt pulu cho đến uống rượu đại mạch. Tửu lượng của Đan Tăng khiến tôi thực sự khâm phục. Tôi cố uống theo ông được ba bát thì gục ngay tại chỗ. Sáng hôm sau tỉnh dậy, đầu tôi đau như muốn nổ tung. Trác Mã mang cho tôi một bát canh giải rượu, vừa nhìn tôi vừa cười. Cô bảo bố cô thích tôi, bởi nếu ông không thích thì ngay cả con dao tôi cũng chẳng có cơ hội được nhìn thấy.

Ngày tôi rời mục trường, Đan Tăng tiễn tôi ra tận đầu thôn. Ông nói nhập gia tùy tục, muốn cưới con gái ông thì phải theo quy tắc sinh lễ. Tôi nghe đến đây thì tim lập tức đập mạnh. Ông nói không cần tiền mà cần ba mươi con yak. Theo giá thị trường thời điểm đó, số yak này trị giá hơn 300 triệu đồng, trong khi toàn bộ số tiền tiết kiệm của tôi chỉ hơn 200 triệu. Tôi nghe xong gần như đứng không vững. Đan Tăng thấy vậy mới nói tôi không cần đưa ngay, có thể hoàn thành trong vòng ba năm. Trên đường trở về Lạp Tát, Trác Mã mới bật cười và nói bố cô chỉ cố tình dọa tôi. Thực tế, sinh lễ chỉ cần vài chục triệu hoặc một món đồ có giá trị tương đương, quan trọng nhất là thể hiện sự thành tâm. Nhưng có một điều kiện cô nói rất nghiêm túc. Sau khi kết hôn, tôi phải ở Lạp Tát cùng cô, đồng thời mỗi năm phải trở về mục trường ít nhất một đến hai tháng. Nếu công việc không cho phép thì cô sẽ không cưới. Tôi và cô thương lượng hồi lâu. Cuối cùng thống nhất mỗi năm tôi sẽ về mục trường một tháng.

Đám cưới được tổ chức tại Lạp Tát. Bố mẹ Trác Mã từ mục trường lên, còn bố mẹ tôi bay từ Thành Đô sang. Hai bên gia đình ban đầu gần như không thể giao tiếp vì bất đồng ngôn ngữ, nhưng sau vài chén rượu thì mọi khoảng cách dường như biến mất. Bố tôi và Đan Tăng nhanh chóng xưng huynh gọi đệ, uống đến mức ôm nhau khóc. Bố tôi nói nếu tôi đối xử không tốt với Trác Mã thì ông sẽ đánh gãy chân tôi. Đan Tăng nghe vậy thì vừa khóc vừa nói không cần bố tôi động tay, ông sẽ tự mình làm.

Đêm tân hôn, Trác Mã hỏi tôi có hối hận không vì cuộc sống của cô có quá nhiều quy tắc. Tôi nói mình yêu cô nên những quy tắc đó thế nào tôi cũng chấp nhận. Trác Mã vòng tay ôm cổ tôi rồi nhắc:

– Người Tạng nói lời giữ lời, đã bảo cả đời là cả đời, nếu bỏ cuộc giữa chừng thì con dao của bố cô ấy không phải chuyện đùa.

Năm đầu tiên của hôn nhân gần như không có biến cố. Chúng tôi sống rất quần quýt, ngày nào cũng cảm thấy đối phương là người quan trọng nhất. Trác Mã nghỉ việc ở quán trà, ở nhà dẹt đồ thủ công đem bán và nấu ăn. Tôi đi làm. Tôi dần ăn được các món Tạng, thậm chí còn uống trà bơ thành quen. Tiếng Phổ thông của Trác Mã ngày càng tốt, còn tôi cũng học được một vài câu tiếng Tạng.

Những rắc rối thực sự bắt đầu từ năm thứ hai, khi Trác Mã mang thai. Tôi vui mừng gọi điện báo cho bố mẹ. Mẹ tôi lập tức muốn sang Lạp Tát chăm sóc con dâu, nhưng Trác Mã nói mẹ cô sẽ lên. Mẹ vợ đến, mang theo đủ thứ từ mục trường: trà bơ, tsampa, thịt phơi khô, và thuốc nam. Từ ngày bà đến, tôi gần như biến thành người ngoài trong chính căn nhà của mình. Hai mẹ con ngày nào cũng nói chuyện bằng tiếng Tạng. Tôi ngồi bên cạnh, nghe mà chẳng hiểu được câu nào.

Ngày con gái chúng tôi chào đời, bố mẹ tôi rất vui, chỉ có chút tiếc nuối vì cháu đầu lòng không phải con trai. Trong khi đó, bố mẹ Trác Mã lại vui mừng vô cùng. Đan Tăng từ mục trường lên Lạp Tát, ôm cháu gái suốt nửa ngày không chịu buông. Ông còn nghiêm túc cảnh cáo tôi tuyệt đối không được chê con gái. Sau khi đứa trẻ ra đời, khác biệt giữa hai gia đình bắt đầu bộc lộ rõ rệt. Mẹ tôi muốn chăm con dâu theo những tập tục quen thuộc của người Hán: hạn chế tắm gội, không ra ngoài và phải kiêng kỵ đủ thứ. Mẹ Trác Mã lại muốn giữ cách sinh hoạt của người Tạng, uống trà bơ, ăn tsampa, và sinh hoạt gần như bình thường.

Trác Mã đứng giữa hai bên để dung hòa. Cuối cùng cô quyết định vẫn tắm gội bình thường nhưng hạn chế ra ngoài, đồ ăn thì kết hợp cả trà bơ lẫn canh gà. Đến chuyện chăm con cũng xảy ra tranh luận. Mẹ tôi muốn nuôi con theo giờ giấc, còn mẹ vợ lại cho rằng trẻ con nên thuận theo tự nhiên.

Lần này Trác Mã đứng về phía mẹ mình. Cô cho rằng trẻ con Tây Tạng có khả năng thích nghi tốt, không cần lúc nào cũng được bao bọc quá kỹ. Sau khi hết tháng ở cũ, mẹ tôi trở về Thành Đô trong tâm trạng vừa thương con vừa lo lắng rằng tôi sẽ phải chịu nhiều áp lực. Khi con gái được hơn một tuổi, Trác Mã đề nghị đưa con về mục trường sống một tháng. Tôi lập tức phản đối.

Tôi lo điều kiện sinh hoạt thiếu thốn ở đó sẽ ảnh hưởng đến con. Hai vợ chồng tranh cãi khá lâu. Cuối cùng chúng tôi thống nhất tôi xin nghỉ nửa tháng để đi cùng hai mẹ con, sau đó Trác Mã sẽ ở lại thêm nửa tháng. Lần trở về mục trường ấy, Đan Tăng nhìn tôi bằng ánh mắt có phần thất vọng. Ông uống rượu với tôi rồi trách rằng tôi luôn coi mục trường là nơi nghèo khó, thiếu thốn, và chỉ muốn tránh xa nó. Ông nói người Hán lúc nào cũng có thể lấy lý do công việc bận rộn để bỏ quên gia đình. Sau đó ông nói với tôi rằng Trác Mã lấy tôi nhưng không có nghĩa cô phải cắt đứt với nơi mình sinh ra. Gốc rễ của cô vẫn ở đây. Và nếu tôi cưới cô, tôi phải chấp nhận cả gốc rễ ấy. Đêm đó tôi gần như không ngủ.

Lần đầu tiên tôi nhận ra suốt thời gian qua mình chỉ đang cố gắng chịu đựng để hòa nhập, chứ chưa thật sự hiểu và chấp nhận thế giới của Trác Mã. Sang năm thứ ba, em trai Trác Mã là Thứ Nhân từ mục trường lên Lạp Tát tìm việc. Cậu ấy ở lại nhà chúng tôi. Vì không giỏi tiếng Hán nên Thứ Nhân rất khó tìm việc. Phần lớn thời gian cậu chỉ nằm ở nhà nghịch điện thoại. Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu. Tôi nhiều lần nói Trác Mã nên thúc giục em trai đi tìm việc, nhưng cô luôn tìm cách bênh vực. Một lần trong lúc tranh cãi, tôi không kiềm chế

được và nói rằng cô đang lấy tiền của tôi để nuôi em trai. Sắc mặt Trác Mã lập tức thay đổi. Cô đóng sầm cửa phòng. Sau đó cô nói với tôi một câu mà đến tận bây giờ tôi vẫn nhớ:

– "Người Tạng chúng em, người nhà là người nhà, không vì vài bữa cơm hay vài ngày ở mà coi là gánh nặng."

Sau đó Thứ Nhân cũng tìm được việc ở khu vực phố Bát Khuếch và chuyển ra ngoài. Nhưng trước khi rời đi, ánh mắt cậu nhìn tôi khiến tôi cảm thấy một khoảng cách vô hình. Nó giống như ánh mắt nói rằng tôi không phải người cùng hội với họ. Tôi đau lòng nhận ra rằng suốt ba năm qua, mình chỉ đang cố gắng "diễn" việc hòa nhập. Bản chất tôi vẫn luôn cho rằng cách sống của người Hán mới là tiêu chuẩn đúng đắn.

Mọi thứ thay đổi vào năm thứ tư.

Đan Tăng bất ngờ bị phù phổi cấp và phải được đưa gấp xuống Lạp Tát cấp cứu. Nhìn người bố vợ vốn luôn khỏe mạnh nằm trên giường bệnh, sắc mặt xám xịt, tôi thực sự hoảng sợ. Tôi ở bệnh viện chăm sóc ông suốt nhiều ngày.

Có một lần Đan Tăng nắm lấy tay tôi và nói nếu ông có chuyện gì thì tôi phải biết nhường nhịn Trác Mã. Ông cũng chính thức xóa bỏ chuyện ba mươi con yak năm nào. Ông giải thích rằng khi ấy ông đưa ra số sinh lễ lớn như vậy chỉ để tôi hiểu rằng cưới con gái ông là chuyện cần được trân trọng, chứ chưa bao giờ thật sự muốn lấy của tôi nhiều tiền. Sau đó ông dặn:

– "Người Tạng chúng tôi nói lời giữ lời, đã hứa cả đời thì thiếu một ngày cũng không tính."

Tôi ở bên ông nửa tháng, gần như túc trực suốt thời gian ông điều trị. Cuối cùng Đan Tăng cũng vượt qua được nguy hiểm. Mẹ vợ khi ấy xúc động kể với tôi rằng năm xưa bà đồng ý để Trác Mã cưới tôi vì nhận ra ánh mắt tôi nhìn con gái bà không có sự tính toán. Theo bà, người Tạng coi trọng cái tâm hơn tiền bạc hay địa vị. Tôi tưởng như vậy là mình đã trải qua biến cố lớn nhất. Nhưng cuối năm thứ tư, mẹ ruột tôi ở Thành Đô lại được chẩn đoán mắc ung thư trực tràng giai đoạn giữa. Ngay khi nghe tin, Trác Mã lập tức thu xếp đồ đạc. Cô quyết định đưa con gái cùng tôi về Thành Đô. Tôi lo cô sẽ vất vả, nhưng cô chỉ nói rất kiên quyết:

– "Đây là mẹ chồng em, mẹ bị bệnh em bắt buộc phải đi."

Trong thời gian mẹ tôi phẫu thuật và hóa trị tại bệnh viện Hoa Tây, Trác Mã ngày nào cũng chăm sóc bà. Cô nấu cháo đại mạch với sữa yak, lo từng bữa ăn và từng việc nhỏ. Mẹ tôi vốn từng có định kiến, từng lo rằng con dâu người Tạng sẽ khó hòa hợp với gia đình, cuối cùng lại bật khóc. Bà nói lời xin lỗi vì những suy nghĩ trước đây.

Trác Mã chỉ nắm lấy tay mẹ tôi rồi nói:

– "Chúng ta là người một nhà."

Nhìn hai người phụ nữ quan trọng nhất trong đời mình ngồi cạnh nhau, tôi gần như thức trắng đêm. Tôi bắt đầu nhìn lại bốn năm hôn nhân. Trác Mã đã nhượng bộ rất nhiều. Cô đã cố gắng bước vào cuộc sống của tôi, chăm sóc mẹ tôi, thích nghi với gia đình tôi, và chấp nhận rất nhiều điều vốn không thuộc về thế giới của cô. Còn tôi lại luôn cho rằng mình mới là người đang hy sinh. Đến lúc ấy tôi mới hiểu, hòa nhập thực sự không phải là học vài câu tiếng Tạng, biết thêm vài lễ hội hay ăn được món ăn của người khác. Hòa nhập là phải bỏ xuống sự tự cao của bản thân, thừa nhận rằng lối sống của người khác cũng có giá trị và lý do tồn tại riêng.

Sau khi mẹ tôi xuất viện, tôi trở lại Lạp Tát. Lần này, tôi chủ động xin nghỉ một tháng để đưa Trác Mã về mục trường. Không phàn nàn. Không viện cớ công việc. Cũng không còn cảm thấy đó là một nghĩa vụ phải hoàn thành. Tại mục trường, Đan Tăng đã khỏe lại. Ông ôm cháu gái đi khắp nơi khoe với mọi người. Buổi tối, cả gia đình quây quần trong lều, uống rượu đại mạch.

Đan Tăng nhìn tôi rồi mỉm cười.

– "Cậu thay đổi rồi. Trước đây cậu ngồi ở đây như một người khách, còn bây giờ cậu ngồi ở đây như người trong nhà."

Nghe câu ấy, tôi gần như không tìm được nước mắt. Đêm hôm đó, dưới bầu trời đầy sao của cao nguyên, Trác Mã kể cho tôi nghe vì sao người Tạng coi trọng lời hứa đến như vậy. Ở một vùng đất khắc nghiệt, nơi con người có thể phải dựa vào nhau để vượt qua những thời điểm sinh tử, một lời hứa bị phá vỡ trong lúc hoạn nạn đôi khi đồng nghĩa với việc đẩy người khác vào đường cùng. Tôi ôm lấy Trác Mã. Lúc ấy tôi mới thực sự hiểu.

Trước khi chúng tôi rời mục trường, Đan Tăng đưa cho tôi con dao Tạng đã theo ông suốt ba mươi năm. Ông bảo tôi giữ lấy nó. Nhưng lần này, nó không còn là lời cảnh cáo như ngày đầu tôi đến nhà ông. Nó là lời nhắc nhở rằng từ khi cưới Trác Mã, tôi đã có trách nhiệm bảo vệ vợ con và cũng phải nhớ rằng con gái mình luôn có một nơi để trở về. Ông dặn tôi phải đưa cháu gái về thăm quê, để con bé không quên nguồn cội.

Trở lại Lạp Tát, tôi không còn nghĩ đến chuyện quay về Thành Đô sinh sống nữa. Bốn năm đã đủ dài để tôi quen với nhịp sống chậm rãi của nơi này, quen với con người, với khí hậu, với những món ăn từng khiến tôi không thể nuốt nổi, với trà bơ mà ngày trước tôi chỉ uống vì muốn ngắm một cô gái.

Nhưng quan trọng hơn, Tây Tạng khiến tôi hiểu thế nào là trách nhiệm. Một ngày nọ, Ương Kim ở quán trà hỏi tôi sau bốn năm có từng hối hận không. Tôi chỉ mỉm cười. Tôi không hối hận. Bởi Trác Mã và vùng đất này đã khiến tôi trưởng thành theo cách mà có lẽ nếu cứ sống ở Thành Đô, tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu được.

Đêm xuống, tôi ngồi trên ban công nhìn Cung điện Potala sáng rực trong màn đêm. Trác Mã ngồi bên cạnh. Tôi nắm lấy bàn tay em. Bốn năm trước, tôi đến Tây Tạng chỉ vì một cô gái. Bốn năm sau, cô gái ấy trở thành vợ tôi, mẹ của con tôi, và là cầu nối đưa tôi bước vào một thế giới hoàn toàn khác.

Kiếp này hay kiếp sau, dù có phải đền bao nhiêu con yak đi nữa, Trác Mã vẫn sẽ là người quan trọng nhất trong cuộc đời tôi.

*Biên tập lại từ bản dịch của Pham Tuan Anh
(scr: Huy Ca @ Zhihu)*



*Nguồn: Internet eMail by **psxh** chuyển*

*Đăng ngày thứ Sáu, August 14/2026
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*